



CHƯƠNG IV

THIẾT LẬP HỆ THỐNG BẢNG BIỂU KẾ TOÁN

❖ MỤC TIÊU

- ❖ Nhận diện rõ sự khác nhau cơ bản khi thiết lập hệ thống bảng biểu kế toán trong các phần mềm kế toán và kế toán thủ công
- ❖ Giúp sinh viên nắm vững các nguyên tắc thiết lập các báo cáo kế toán trên máy, các thao tác chỉnh sửa sổ kế toán, báo cáo kế toán.
- ❖ Giúp sinh viên thực hành thành thạo phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING, cung cấp hệ thống bảng biểu kế toán theo mô hình của một số doanh nghiệp đặc trưng.

❖ SỐ TIẾT: 7

❖ TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- ❖ PGS.TS Nguyễn Văn Công, 2004, Phần 9: Báo cáo kế toán trong Vận dụng chuẩn mực kế toán mới vào các phần hành kế toán doanh nghiệp, Trang 291-293, NXB Tài chính Hà Nội.
- ❖ Công ty tài chính kế toán FAST, 2005, Chương 5: Phân hệ kế toán tổng hợp trong Hướng dẫn thực hành phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING, trang 17-18.



Hệ thống bảng biểu kế toán

❖ *Khái niệm hệ thống bảng biểu kế toán*

- ❖ Sổ kế toán
- ❖ Các báo cáo kế toán
 - ± Báo cáo kế toán tài chính
 - ± Báo cáo kế toán quản trị

❖ *Mục đích thiết lập hệ thống bảng biểu kế toán*

- ❖ *Mục đích ghi sổ kế toán* : Phục vụ yêu cầu tổng hợp và phân tích thông tin
- ❖ *Mục đích thiết lập hệ thống báo cáo kế toán*:
 - ± Báo cáo kế toán tài chính: Cung cấp thông tin về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và những biến động về tình hình của doanh nghiệp, giúp người sử dụng ra quyết định kinh tế kịp thời .
 - ± Báo cáo kế toán quản trị: Cung cấp thông tin hữu ích phục vụ cho việc hoạch định, kiểm soát và ra quyết định của nhà quản lý



Nội dung, trình tự ghi sổ kế toán

❖ Các loại sổ kế toán khác nhau:

- ❖ Chức năng ghi chép của sổ
- ❖ Hình thức và nội dung kết cấu
- ❖ Phương pháp hạch toán các chỉ tiêu thông tin trên sổ kế toán
- ❖ Cơ sở số liệu ghi chép vào sổ

❖ Yêu cầu tổ chức hệ thống sổ kế toán:

- ❖ Đảm bảo mối quan hệ giữa ghi sổ theo thứ tự thời gian và ghi sổ theo hệ thống nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh
- ❖ Đảm bảo mối quan hệ giữa ghi sổ kế toán tổng hợp với ghi sổ kế toán chi tiết
- ❖ Đảm bảo mối quan hệ kiểm tra, đối chiếu số liệu



Nội dung, phương pháp lập báo cáo kế toán

❖ *Bảng cân đối tài khoản (Bảng cân đối số phát sinh)*

- ❖ Nguyên tắc lập bảng cân đối tài khoản: Liệt kê toàn bộ tài khoản cấp một đơn vị sử dụng cùng số dư đầu kỳ, số phát sinh trong kỳ và số dư cuối kỳ của các tài khoản.

❖ *Bảng cân đối kế toán*

- ❖ Nguyên tắc lập bảng cân đối kế toán:
 - ± Phải hoàn tất việc ghi sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết, tiến hành khoá sổ kế toán, tính số dư cuối kỳ
 - ± Kiểm tra lại số liệu ghi trên cột "Số cuối kỳ" của BCĐKT ngày 31/12 năm trước
 - ± Không được bù trừ số dư giữa hai bên Nợ và Có của các tài khoản thanh toán
- ❖ Cơ sở số liệu để lập BCĐKT
 - ± Căn cứ vào các sổ kế toán tổng hợp và chi tiết.
 - ± Căn cứ vào bảng cân đối kế toán kỳ trước (quý trước, năm trước).



Nội dung, phương pháp lập báo cáo kế toán

❖ Bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Nội dung:

- ± Phần I: Lãi, lỗ_ phản ánh tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, gồm các chỉ tiêu:
- ± Phần II: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước
- ± Phần III: Thuế GTGT được khấu trừ, thuế GTGT được hoàn lại, thuế GTGT được giảm, thuế GTGT hàng bán nội địa

❖ Cơ sở số liệu:

- ± Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh kỳ trước
- ± Sổ kế toán trong kỳ của các tài khoản từ loại 5 đến loại 9
- ± Sổ kế toán các tài khoản 133 "Thuế GTGT được khấu trừ", tài khoản 333 "Thuế và các khoản phải nộp nhà nước"



Nội dung, phương pháp lập báo cáo kế toán

❖ *Báo cáo lưu chuyển tiền tệ*

❖ Nội dung:

- ± Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh:
- ± Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư:
- ± Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính:

❖ Nguyên tắc lập và cơ sở số liệu

- ± Theo phương pháp gián tiếp
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
 - Bảng cân đối kế toán
 - Các tài liệu khác
- ± Theo phương pháp trực tiếp
 - Bảng cân đối kế toán
 - Sổ kế toán thu chi vốn bằng tiền
 - Sổ kế toán theo dõi các khoản phải thu, phải trả



Nội dung, phương pháp lập báo cáo kế toán

❖ *Thuyết minh báo cáo tài chính*

✧ *Cơ sở số liệu:*

- ± Các sổ kế toán kỳ báo cáo
- ± Bảng cân đối kế toán kỳ báo cáo
- ± Báo cáo kết quả kinh doanh kỳ báo cáo
- ± Thuyết minh báo cáo tài chính kỳ trước, năm trước

Thiết lập sổ kế toán

Báo cáo đối chiếu	Menu xem báo cáo
Phiếu nhập mua vật tư, hàng hóa	Kế toán mua hàng và công nợ phải trả/ Báo cáo hàng nhập mua/ Bảng kê phiếu nhập
Chi phí mua hàng	Kế toán mua hàng và công nợ phải trả/ Báo cáo hàng nhập mua/ Bảng kê phiếu nhập
Hóa đơn mua dịch vụ, TSCĐ	Kế toán mua hàng và công nợ phải trả/ Báo cáo công nợ theo hóa đơn/ Bảng kê hóa đơn mua hàng và dịch vụ <i>Lưu ý: điều kiện lọc tại trường mã chứng từ = PN1</i>
Phiếu nhập thành phẩm (nhập từ sản xuất)	Kế toán hàng tồn kho/ Báo cáo hàng nhập/ Bảng kê phiếu nhập
Phiếu xuất kho cho sản xuất và gửi bán ở các đại lý	Kế toán hàng tồn kho/ Báo cáo hàng xuất/ Bảng kê phiếu xuất
Phiếu nhập thành phẩm (nhập từ sản xuất)	Kế toán hàng tồn kho/ Báo cáo hàng nhập/ Bảng kê phiếu nhập
Phiếu xuất kho cho sản xuất và gửi bán ở các đại lý	Kế toán hàng tồn kho/ Báo cáo hàng xuất/ Bảng kê phiếu xuất

Thiết lập sổ kế toán

Hóa đơn giảm giá	Kế toán bán hàng và công nợ phải thu/ Báo cáo công nợ theo khách hàng/ Bảng kê chứng từ <i>Lưu ý: điều kiện lọc tại trường mã chứng từ = HD4</i>
Chứng từ bù trừ công nợ	Kế toán bán hàng và công nợ phải thu/ Báo cáo công nợ theo khách hàng/ Bảng kê chứng từ <i>Lưu ý: điều kiện lọc tại trường mã chứng từ = HD9</i>
Chứng từ ghi nợ ghi có tài khoản công nợ	Kế toán bán hàng và công nợ phải thu/ Báo cáo công nợ theo khách hàng/ Bảng kê chứng từ <i>Lưu ý: điều kiện lọc tại trường mã chứng từ = HD6</i>
Tiền mặt tại quỹ (phiếu thu, phiếu chi)	Kế toán tiền mặt, tiền gửi và tiền vay/ Báo cáo tiền mặt, tiền gửi ngân hàng/ Sổ quỹ
Tiền gửi ngân hàng (báo có, báo nợ)	Kế toán tiền mặt, tiền gửi và tiền vay/ Báo cáo tiền mặt, tiền gửi ngân hàng/ Sổ chi tiết của một tài khoản
Tiền vay ngắn hạn.	Kế toán tiền mặt, tiền gửi và tiền vay/ Báo cáo tiền mặt, tiền gửi ngân hàng/ Sổ chi tiết của một tài khoản



Kế toán công nợ phải thu

Báo cáo đối chiếu	Menu xem báo cáo
Sổ chi tiết công nợ phải thu của khách hàng H1 (KHH1)	Kế toán bán hàng và công nợ phải thu/ Báo cáo công nợ theo khách hàng/ Sổ chi tiết công nợ của một khách hàng
Bảng cân đối phát sinh công nợ phải thu các khách hàng	Kế toán bán hàng và công nợ phải thu/ Báo cáo công nợ theo khách hàng/ Bảng cân đối phát sinh công nợ của một tài khoản
Sổ chi tiết công nợ tạm ứng của nhân viên Nguyễn Văn Tư (NVTNV)	Kế toán bán hàng và công nợ phải thu/ Báo cáo công nợ theo khách hàng/ Sổ chi tiết công nợ của một khách hàng
Bảng cân đối phát sinh công nợ tạm ứng các nhân viên	Kế toán bán hàng và công nợ phải thu/ Báo cáo công nợ theo khách hàng/ Bảng cân đối phát sinh công nợ của một tài khoản



Kế toán công nợ phải trả

Báo cáo đối chiếu	Menu xem báo cáo
Sổ chi tiết công nợ phải trả cho nhà cung cấp hàng hóa người bán S1 (NBS1)	Kế toán mua hàng và công nợ phải trả/ Báo cáo công nợ theo nhà cung cấp/ Sổ chi tiết công nợ của một khách hàng
Bảng cân đối phát sinh công nợ phải trả cho các nhà cung cấp hàng hóa	Kế toán mua hàng và công nợ phải trả/ Báo cáo công nợ theo nhà cung cấp/ Bảng cân đối phát sinh công nợ của một tài khoản
Sổ chi tiết công nợ phải trả cho nhà cung cấp dịch vụ Cty Điện Lực Hà Nội (NBL01)	Kế toán mua hàng và công nợ phải trả/ Báo cáo công nợ theo nhà cung cấp/ Sổ chi tiết công nợ của một khách hàng
Bảng cân đối phát sinh công nợ phải trả cho các nhà cung cấp dịch vụ	Kế toán mua hàng và công nợ phải trả/ Báo cáo công nợ theo nhà cung cấp/ Bảng cân đối phát sinh công nợ của một tài khoản



Kế toán hàng tồn kho

Nghiệp vụ phát sinh	Menu cập nhật
Tính giá trung bình tháng	Kế toán hàng tồn kho/ Cập nhật số liệu/ Tính giá trung bình
Tính giá trung bình di động theo ngày	Kế toán hàng tồn kho/ Cập nhật số liệu/ Tính giá trung bình di động theo ngày
Tính giá cho vật tư nhập trước xuất trước	Kế toán hàng tồn kho/ Cập nhật số liệu/ Tính giá nhập trước xuất trước

Báo cáo đối chiếu	Menu xem báo cáo
Tính giá trung bình	Kế toán hàng tồn kho/ Báo cáo hàng tồn kho/ Bảng giá trung bình
<ul style="list-style-type: none">- Thẻ kho- Bảng cân đối nhập xuất tồn kho	Kế toán hàng tồn kho/ Báo cáo hàng tồn kho/ Thẻ kho, Sổ chi tiết vật tư Kế toán hàng tồn kho/ Báo cáo hàng tồn kho/ Tổng hợp nhập xuất tồn



Kế toán tài sản cố định

Báo cáo đối chiếu	Menu xem báo cáo
Tính khấu hao TSCĐ	Kế toán tài sản cố định/ Báo cáo khấu hao và phân bổ khấu hao/ Bảng tính khấu hao TSCĐ
Bút toán phân bổ khấu hao TSCĐ	Kế toán tài sản cố định/ Báo cáo khấu hao và phân bổ khấu hao/ Bảng phân bổ khấu hao Kế toán tổng hợp/ Lọc tìm và tra cứu số liệu/ Bảng kê chứng từ. Điều kiện lọc tại trường mã chứng từ là PK5
Điều chỉnh giá trị tài sản	Kế toán tài sản cố định/ Báo cáo kiểm kê tài sản cố định/ Báo cáo chi tiết tài sản cố định
Khai báo giảm TSCĐ	Kế toán tài sản cố định/ Báo cáo tăng giảm TSCĐ/ Báo cáo chi tiết giảm TSCĐ
Điều chuyển bộ phận sử dụng	Kế toán tài sản cố định/ Báo cáo kiểm kê TSCĐ/ Báo cáo chi tiết TSCĐ theo bộ phận
Điều chỉnh khấu hao tháng	Kế toán tài sản cố định/ Báo cáo khấu hao và phân bổ khấu hao/ Bảng tính khấu hao

Kế toán tài sản cố định

Báo cáo đối chiếu	Menu xem báo cáo
<ul style="list-style-type: none"> -Bút toán phân bổ tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ -Trích lương nghỉ phép của công nhân trực tiếp sản xuất -Bút toán phân bổ công cụ dụng cụ -Bút toán phân bổ khấu hao -Bút toán kết chuyển chi phí SCL vào chi phí chờ phân bổ -Phân bổ chi phí SCL 	<p>Kế toán tổng hợp/Lọc tìm số liệu và báo cáo nhanh/Bảng kê chứng từ</p> <p><i>Lưu ý: điều kiện lọc tại trường mã chứng từ = PK1</i></p>
Bút toán phân bổ khấu hao	<p>Kế toán tổng hợp/ Lọc tìm số liệu và báo cáo nhanh/ Bảng kê chứng từ</p> <p><i>Lưu ý: điều kiện lọc tại trường mã chứng từ = PK5</i></p>
Tính giá trung bình nguyên vật liệu	<p>Kế toán hàng tồn kho/ Báo cáo hàng xuất/ Bảng kê phiếu xuất</p> <p>Kế toán hàng tồn kho/ Báo cáo nhập xuất tồn/ Bảng giá trung bình</p>
Kết chuyển chi phí nguyên vật liệu trực tiếp vào chi phí sản xuất dở dang	<p>Kế toán tổng hợp/ Lọc tìm số liệu và báo cáo nhanh/ Bảng kê chứng từ</p> <p><i>Lưu ý: điều kiện lọc tại trường mã chứng từ = PK3</i></p>
Phân bổ chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cho các sản phẩm	<p>Kế toán tổng hợp/ Lọc tìm số liệu và báo cáo nhanh/ Bảng kê chứng từ</p> <p><i>Lưu ý: điều kiện lọc tại trường mã chứng từ = PBL</i></p>
<ul style="list-style-type: none"> -Tập hợp và phân bổ chi phí NVL -Phân bổ chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung -Tính giá thành sản phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> -Bảng giá thành sản phẩm -Thẻ giá thành sản phẩm -Thẻ giá thành sản phẩm (2) -Báo cáo chi tiết giá thành theo vật tư -Báo cáo tổng hợp giá thành sản phẩm
Cập nhật giá cho các phiếu thành phẩm	Kế toán hàng tồn kho/ Cập nhật số liệu/ Phiếu nhập kho



Kế toán tài sản cố định

Báo cáo đối chiếu	Menu xem báo cáo
Kết chuyển GTKH và GTCL của dàn máy vi tính (nghịệp vụ bán TSCĐ)	Kế toán tổng hợp/ Lọc tìm số liệu và báo cáo nhanh/ Bảng kê chứng từ <i>Lưu ý: điều kiện lọc tại trường mã chứng từ = PK1</i>
Bút toán tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	
Tạm trích các quỹ phát triển, khen thưởng, phúc lợi	

Kế toán tổng hợp – các bút toán cuối kỳ

Báo cáo đối chiếu	Menu xem báo cáo
Phân bổ chi phí chờ phân bổ	Kế toán tổng hợp/ Lọc tìm số liệu và báo cáo nhanh/ Bảng kê chứng từ <i>Lưu ý: điều kiện lọc tại trường mã chứng từ = PK1</i>
Kết chuyển kết quả lãi lỗ	
Kết chuyển thuế GTGT đầu vào	
Kết chuyển doanh thu, giá vốn hàng bán	Kế toán tổng hợp/ Lọc tìm số liệu và báo cáo nhanh/ Bảng kê chứng từ <i>Lưu ý: điều kiện lọc tại trường mã chứng từ = PK3</i>
Kết chuyển chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp	
Kết chuyển thu nhập từ hoạt động tài chính, thu nhập bất thường	
Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính, hoạt động bất thường	
Bút toán phân bổ chi phí sản xuất chung cho các phân xưởng A và B (TK 6271C => TK 6271PXA, 6271PXB;...)	Kế toán tổng hợp/ Lọc tìm số liệu và báo cáo nhanh/ Bảng kê chứng từ <i>Lưu ý: điều kiện lọc tại trường mã chứng từ = PK4</i>



Các báo cáo tài chính

Báo cáo đối chiếu	Menu xem báo cáo
<ul style="list-style-type: none">- Bảng cân đối phát sinh các tài khoản- Bảng cân đối kế toán- Bảng cân đối kế toán cho nhiều kỳ- Báo cáo KQSXKD Phần 1. Lãi lỗ- Báo cáo KQSXKD cho nhiều kỳ- Báo cáo KQSXKD Phần 2. NS- Báo cáo KQSXKD Phần 3. Thuế- Báo cáo dòng tiền theo phương pháp trực tiếp- Báo cáo dòng tiền theo phương pháp trực tiếp cho nhiều kỳ- Báo cáo dòng tiền theo phương pháp gián tiếp- Báo cáo dòng tiền theo phương pháp gián tiếp cho nhiều kỳ- Thuyết minh báo cáo tài chính- Bảng phân tích tài chính của doanh nghiệp	Kế toán tổng hợp/ Báo cáo tài chính/ ...



Các báo cáo thuế

Báo cáo đối chiếu	Menu xem báo cáo
<ul style="list-style-type: none">- Tờ khai thuế GTGT (mẫu 01/GTGT)- Bảng kê chứng từ hàng hóa dịch vụ bán ra (mẫu 02/GTGT)- Bảng kê chứng từ hàng hóa dịch vụ mua vào (mẫu 03, 04, 05/GTGT)- Báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (mẫu 04/TNDN)	<p>Báo cáo thuế/ Báo cáo thuế GTGT/...</p> <p>Báo cáo thuế/ Báo cáo quyết toán thuế TNDN/...</p>



CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG IV

1. Khái niệm hệ thống bảng biểu kế toán
2. Mục đích thiết lập hệ thống bảng biểu kế toán
3. Nội dung, phương pháp lập các bảng biểu kế toán
4. Việc ghi sổ kế toán có ý nghĩa gì? Vì sao phải thiết lập báo cáo kế toán?
5. Trình bày nguyên tắc lập và cơ sở số liệu của bảng cân đối tài khoản, bảng cân đối kế toán? So sánh với kế toán thủ công.
6. Việc lập các bảng biểu kế toán trong chương trình kế toán máy giống và khác như thế nào so với lập theo phương pháp thủ công ?
7. Trình bày nguyên tắc, điều kiện để thiết lập các báo cáo kế toán trên máy?



BÀI TẬP THỰC HÀNH CHƯƠNG IV

cuu duong than cong . com